

SỐ: 552/SXD-KTXD

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự toán
xây dựng công trình trên địa bàn
tỉnh từ ngày 01/01/2011.

Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2011

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các ban quản lý dự án công trình;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong
lĩnh vực xây dựng.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2043/UBND-XD2 ngày 03/6/2011 "V/v giao Sở Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh Dự toán xây dựng công trình theo chế độ lương mới năm 2011".

Căn cứ Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có trên mười lao động; Thông tư số 36/2010/TT-BLĐTBXH ngày 18/11/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 108/2010/NĐ-CP; Quyết định số 500/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của UBND tỉnh quy định hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Sở Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2011, như sau:

1. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình:

Dự toán các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh lập theo đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng; Phần lắp đặt; Phần khảo sát xây dựng; Bảng giá cơ sở và thiết bị thi công công bố kèm theo văn bản số 179/SXD-KTXD; văn bản số 180/SXD-KTXD; văn bản số 181/SXD-KTXD; văn bản số 178/SXD-KTXD ngày 04/3/2008 của Sở Xây dựng và các công trình xây dựng lập dự toán thực hiện theo Quyết định số 500/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của UBND tỉnh với mức tiền lương tối thiểu là 450.000đ/tháng, chi phí nhân công và chi phí máy thi công được điều chỉnh như sau:

a. Điều chỉnh đối với chi phí nhân công:

- Vùng thành phố Hạ Long; thành phố Móng Cái: $K_{NC}^{BC} = 2,67$.
- Vùng thành phố Uông Bí; thị xã Cẩm Phả; huyện Hoành Bồ và huyện Đông Triều: $K_{NC}^{BC} = 2,33$.
- Vùng các huyện còn lại thuộc tỉnh Quảng Ninh: $K_{NC}^{BC} = 1,84$.

b. Điều chỉnh chi phí máy thi công:

❖ Điều chỉnh phân nhân công trong chi phí máy thi công như sau:

- Vùng thành phố Hạ Long; thành phố Móng Cái: $K_{NCM}^{DC} = 2,03$.

- Vùng thành phố Uông Bí; thị xã Cẩm Phả; huyện Hoành Bồ và huyện Đông Triều: $K_{NCM}^{DC} = 2,33$.

- Vùng các huyện còn lại thuộc tỉnh Quảng Ninh: $K_{NCM}^{DC} = 1,84$.

❖ Chi phí máy thi công đã điều chỉnh được bù, trừ chênh lệch máy thi công và đưa trực tiếp vào chi phí máy thi công trong dự toán.

2. Một số chi phí khác tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán xây dựng công trình được tính theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng: Việc điều chỉnh giá hợp đồng, giá thanh toán cho khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2011 thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên.


4. Hướng dẫn thực hiện

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định số 500/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Ninh, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ, Chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh dự toán xây dựng theo hướng dẫn này đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu theo hợp đồng thực hiện từ ngày 01/01/2011; đồng thời phê duyệt để áp dụng.

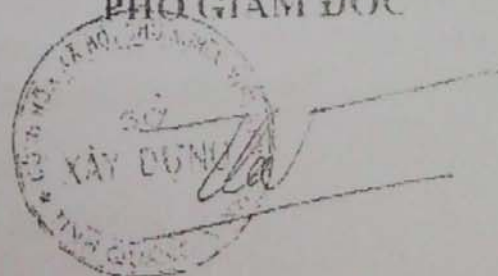
Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định trước ngày Quyết định số 500/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng theo hướng dẫn này đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu theo hợp đồng thực hiện từ ngày 01/01/2011 và báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c lãnh đạo Sở (b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Các P. Quản lý đô thị, Kinh tế - HT (t/h);
- Lưu KTXD; VP 

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hà